

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2021/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa:

\* *Nguyên đơn*: Chị **Đặng Thị B**, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

\* *Bị đơn*: Anh **Phạm Văn N**, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Khoản 1, Khoản 2 Điều 81 và Khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Thị B**, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và anh **Phạm Văn N**, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đặng Thị B và anh Phạm Văn N thỏa thuận, thống nhất giao con chung tên Phạm Đăng K, sinh ngày 26/3/2013 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn (theo nguyện vọng của cháu). Chị B không cấp dưỡng nuôi con. Chị B được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị B đồng ý chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008531 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Còn lại số tiền 150.000 đồng chị Đặng Thị B được hoàn trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Trúc**